

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP CƠ ĐIỆN MIDONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP CƠ ĐIỆN MIDONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MIDONG MECHANICAL ELECTRICAL INSTALLATION CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MIDONG JSC.

2. Mã số doanh nghiệp: 0110057390

3. Ngày thành lập: 11/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

P.1201-2, tầng 12 Keangnam Hanoi Landmark 72, khu E6, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942584564

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà (CPC 514)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt hệ thống thiết bị thang máy, thiết bị cầu thang tự động, các loại cửa tự động, lắp đặt hệ thống xây dựng khác (CPC 514)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Hoàn thiện công trình xây dựng (CPC 517)	4330
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa theo quy định pháp luật.	8299
5.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Lập trình máy vi tính (CPC 8424)	6201

6.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn liên quan tới lắp đặt phần cứng máy tính; Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống; Dịch vụ phân tích hệ thống; Dịch vụ thiết kế hệ thống; Dịch vụ bảo dưỡng hệ thống; Các dịch vụ máy tính khác: Các dịch vụ liên quan đến máy tính khác, chưa được liệt kê ở nơi khác, ví dụ dịch vụ đào tạo cho nhân viên của khách hàng, quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính (CPC 8410, 8421, 8422, 8423, 8425, 8499).	6202
7.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu – CPC 8421, 8432, 8433, 8439 (Không bao gồm dịch vụ thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu bao gồm xử lý giao dịch – CPC 843**))	6311
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, bảo hiểm).	6619
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản (phạm vi hoạt động quy định tại Điều 74, Điều 63 Luật Kinh doanh bất động sản).	6820
10.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý chung; Dịch vụ tư vấn quản lý marketing; Dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; Dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất; Dịch vụ tư vấn quản lý khác (CPC 865).	7020
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ kiến trúc (CPC 8671); Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672).	7110
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận – CPC 86401 (không bao gồm dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng - CPC 86402)	7320
13.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định pháp luật (CPC 622).	4690
14.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không gắn với thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật và Giấy phép kinh doanh (CPC 632).	4799
15.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Dịch vụ thực hiện phần mềm (CPC 842)	5820
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị (CPC 884, 885).	3312

17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (CPC 633)	3320
18.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng nhà để ở (CPC 512)	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng nhà không để ở (CPC 512)	4102(Chính)
20.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình đường sắt (CPC 513)	4211
21.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ (CPC 513)	4212
22.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy (CPC 513)	4291
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị; Xây dựng các công trình công nghiệp; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (CPC 512, 513).	4299
24.	Phá dỡ Chi tiết: Phá dỡ (CPC 511)	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Chuẩn bị mặt bằng (CPC 511)	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện (CPC 516)	4321

6. Vốn điều lệ: 6.897.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 689.700

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐDK	Số 5, ngách 629/15, đường Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.970	689.700.000	10,000	0101196937	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	68.970	689.700.000	10,000		
2	CÔNG TY TNHH MIDONG VIỆT NAM E&C	Tầng 4, Khối E, Phòng LE-04.31 Lexington, số 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0106342356	
			Cổ phần phổ thông	206.910	2.069.100.000	30,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	206.910	2.069.100.000	30,000		

3	KIM ILL MAN	Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	34.485	344.850.000	5,000	M08011025
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	34.485	344.850.000	5,000	
4	HAN SEUNG MOK	Số 12, ngách 58/26, ngõ 58, phố Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.970	689.700.000	10,000	M17013009
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	68.970	689.700.000	10,000	
5	BÙI THU HƯƠNG	Nhà 09, đường Bằng Lăng 10, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.970	689.700.000	10,000	001175006195
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	68.970	689.700.000	10,000	

6	KIM HYEONG ROK	102-402, Mokreon Town Apt, 716 Ilwon- Dong, Gangnam- Ku, Seoul, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	68.970	689.700.000	10,000	M76494979
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	68.970	689.700.000	10,000	
7	PARK JIN SUN	103-2804, 45 Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	68.970	689.700.000	10,000	M49754041
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	68.970	689.700.000	10,000	
8	PARK SUNG HO	106-1303, Baumoe-ro 7-gil, Seocho-gu, Seoul, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	68.970	689.700.000	10,000	M58879678
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	68.970	689.700.000	10,000	

9	PHẠM VĂN LÂN	TT23-28 Đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.485	344.850.000	5,000	001081010351
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	34.485	344.850.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH MIDONG VIỆT NAM E&C	Tầng 4, Khối E, Phòng LE-04.31 Lexington, số 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	206.910	2.069.100.000	30,000	0106342356	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	206.910	2.069.100.000	30,000		

2	KIM HYEONG ROK	102-402, Mokreon Town Apt, 716 Ilwon-Dong, Gangnam-Ku, Seoul, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	68.970	689.700.000	10,000	M76494979
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	68.970	689.700.000	10,000	
3	KIM ILL MAN	Byucksan Apt 106Dong202Ho, SanghyunDong, Sugiro68 Youngin,Kyunggi do, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	34.485	344.850.000	5,000	M08011025
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	34.485	344.850.000	5,000	
4	HAN SEUNG MOK	Số 12, ngách 58/26, ngõ 58, phố Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.970	689.700.000	10,000	M17013009
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	68.970	689.700.000	10,000	

5	PARK JIN SUN	103-2804, 45 Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	68.970	689.700.000	10,000	M49754041
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	68.970	689.700.000	10,000	
6	PARK SUNG HO	106-1303, Baumoe-ro 7-gil, Seocho-gu, Seoul, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	68.970	689.700.000	10,000	M58879678
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	68.970	689.700.000	10,000	

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHOI SEONGMIN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1977

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M87635176

Ngày cấp: 26/08/2016

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: 102-903 Wooju Green Apt, Daeam-ri, Onyang-eup, Ulju-gun, Ulsan, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Khối E, Phòng LE-04.31 Lexington, số 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội